

ÁP DỤNG HƯỚNG TIẾP CẬN TƯƠNG TÁC TRONG VIỆC DẠY VĂN HỌC (ANH - MỸ) BẰNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

ĐINH THỊ ÁNH NGUYỆT (*)

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả của việc áp dụng một hướng tiếp cận mới trong dạy văn học bằng tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thuộc Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Tác giả xem việc dạy văn học (English - US) bằng tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ là một bộ phận của việc dạy tiếng Anh nhằm giúp cho sinh viên nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó kỹ năng chính là đọc - hiểu văn bản văn học. Những thành công trong một số lớp dạy thử nghiệm được thực hiện tại Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu trong hai năm học từ 2013 - 2014 đến 2014 - 2015 mở ra khả năng áp dụng một phương pháp mới trong việc dạy và học văn học, với mục đích lấy người học làm trung tâm và phát huy đến mức tối đa sự tương tác (interaction) giữa sinh viên với tác phẩm văn học, giữa sinh viên với sinh viên và giữa sinh viên với giảng viên.

Từ khóa: dạy văn học, mô hình tương tác, kỹ năng đọc - hiểu.

ABSTRACT

This research article reports the findings of the application of a new approach to the teaching of literature in English to English majors of the Faculty of Foreign Languages at the Ba Ria - Vung Tau University. The author of this article sees the teaching of literature (English - US) in English as part of the teaching of English to help students improve their listening, speaking, reading and writing skills, with reading and comprehending the literary text as the main skill. The success in experimental classes carried out at the Ba Ria - Vung Tau University during the two years of 2013 and 2014 opened up the possibility to apply a new method of teaching and studying literature aiming at promoting a learner - centered approach and the interaction between student - text, student - student and student - teacher.

Keywords: teach literature, interactive model, reading - comprehension skill.

1. DẪN NHẬP

Sinh viên học tiếng Anh như một chuyên ngữ thuộc Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu được học môn văn học (văn học Anh - Mỹ) vào năm thứ tư của chương trình đại học. Trong giai đoạn này, tuy đã được học các môn chuyên ngành nhưng trong

thực tế, sinh viên vẫn cần phải tiếp tục củng cố và nâng cao những kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt là kỹ năng đọc - hiểu. Ngoài ra, sinh viên cũng có những mục đích học tiếng Anh rất khác nhau. Có sinh viên học để ra làm giáo viên

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

dạy tiếng Anh, có sinh viên học để khi ra trường sẽ đi làm tại các cơ quan nhà nước hay các công ty nước ngoài. Đối với sinh viên có ý định trở thành giáo viên dạy tiếng Anh, đương nhiên tiếng Anh sẽ là nghề nghiệp và vì thế họ sẵn sàng đón nhận môn văn học vì đây là một môn học nằm trong chương trình đào tạo chính quy của nhà trường. Tuy nhiên, số sinh viên trong tương lai sẽ sử dụng tiếng Anh như một phương tiện chứ không phải là mục đích, đặc biệt là những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc tại các công ty nước ngoài, thường thắc mắc về sự cần thiết của môn văn học vì nếu học theo phương pháp truyền thống (dạy văn học như dạy cho người bản xứ, tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ và chủ yếu thông qua thuyết giảng) thì môn học này đòi hỏi một trình độ ngoại ngữ quá cao, trong khi đó nội dung lại đi quá sâu vào lãnh vực văn chương, một lãnh vực ít liên quan đến công việc của họ sau này. Kết quả là sinh viên không có nhiều động lực học tập vì họ thấy chẳng có gì liên quan giữa văn học và nhu cầu củng cố và nâng cao những kỹ năng tiếng Anh của họ. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để môn văn học đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu củng cố và nâng cao trình độ tiếng Anh của sinh viên?

2. SỰ TƯƠNG TÁC TRONG DẠY VĂN HỌC ANH - MỸ

2.1. Mô hình tương tác trong đọc - hiểu văn bản

Theo Nuttall, C. (1982), cho đến nay, có ba mô hình đọc - hiểu thông dụng nhất nghiên cứu quá trình giải mã văn bản. Đó là:

- Mô hình đi từ đơn vị ngôn ngữ nhỏ như từ đơn vị Từ lên các đơn vị ngôn ngữ lớn hơn như Mệnh đề (the bottom-up model)
- Mô hình đi từ những đơn vị ngôn ngữ lớn xuống các đơn vị ngôn ngữ nhỏ (the top-down model).

- Mô hình kết hợp hai mô hình trên là mô hình tương tác (the interactive model).

2.1.1 *Mô hình từ đáy lên* (the bottom up model) coi việc đọc - hiểu là một quá trình tạo nghĩa của văn bản từ những đơn vị văn bản nhỏ nhất ở tận đáy cùng của ngôn ngữ (mẫu tự và từ) đến những đơn vị ngôn ngữ lớn hơn ở trên đỉnh cao hơn (cụm từ, mệnh đề, những nối kết các thành phần nội tại của câu). Hạn chế của mô hình đọc - hiểu này là không thấy được vai trò tích cực của người đọc.

2.1.2 *Mô hình từ đỉnh xuống* (the top-down model) cho rằng người đọc không cần thiết phải sử dụng hết tất cả những tín hiệu trong văn bản (textual cues) mà thay vào đó, bằng phương thức suy đoán, người đọc cấu trúc lại thông tin mà tác giả đã mã hóa. Mô hình từ đỉnh xuống coi đọc - hiểu là quá trình tích cực tạo ra những suy đoán và xử lý thông tin và chính trong quá trình đó kinh nghiệm và kiến thức nền (background knowledge) của người đọc đóng vai trò quan trọng. Mặc dù vậy, mô hình này có khuynh hướng hạ thấp tầm quan trọng của văn bản cũng như của những kỹ năng ở tầng bậc thấp hơn, chẳng hạn như sự nhận biết các đơn vị từ vựng và những tín hiệu ngữ pháp rất cần thiết để thực hiện việc giải mã thông thường một văn bản.

2.1.3 *Mô hình tương tác* (the interactive model) nêu rõ muốn đọc - hiểu thấu đáo văn bản, cần phải sử dụng cùng một lúc hai chiến lược đọc, là đọc "từ đáy lên" và đọc "từ đỉnh xuống". Hiểu thấu đáo một văn bản là kết quả của sự tương hợp giữa các thông tin được xử lý qua đọc - hiểu "từ đáy lên" và những suy đoán dựa trên giả thuyết được hình thành qua đọc "từ đỉnh xuống". Trong trường hợp không đạt được sự tương hợp giữa những suy đoán do đọc "từ đỉnh xuống" tạo ra và thông tin hình thành từ đọc "từ đáy

lên”, người đọc phải xem xét lại việc tìm hiểu văn bản.

2.2. Hướng tiếp cận tương tác (interactive approach) trong việc dạy môn Văn học Anh - Mỹ

Rivers, M.W. (1989) cho rằng trên cơ sở dạy học lấy sinh viên làm trung tâm, việc áp dụng hướng tiếp cận tương tác trong dạy văn học phải xoay quanh sự tương tác giữa sinh viên với bài văn (literary text), giữa sinh viên với sinh viên và giữa sinh viên với giảng viên.

2.2.1 Sự tương tác giữa sinh viên với bài văn biểu hiện ở chỗ khi sinh viên đọc bài văn chính là lúc họ đang tiến hành giải mã (decode) thông tin do tác giả mã hóa (encode) bằng kiến thức ngôn ngữ cũng như bằng những kinh nghiệm thực tế và kiến thức nền của họ để tạo ra những suy đoán về nghĩa của bài văn. Vì vậy, chương trình dạy phải đạt được mục đích không chỉ đơn thuần cung cấp kiến thức về văn học Anh - Mỹ cho sinh viên mà còn phải trang bị cho họ hai nhóm kỹ năng bổ sung lẫn nhau. Đó là:

- Nhóm kỹ năng nhận biết đơn giản (simple identification skills): đây là những kỹ năng có thể giúp sinh viên hiểu được nghĩa đen của một bài thơ hay một truyện ngắn một cách nhanh chóng và chính xác, qua đó sinh viên củng cố và phát triển vốn từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh.

- Nhóm kỹ năng lý giải nghĩa của bài thơ hay truyện ngắn (interpretation skills): những kỹ năng này chủ yếu dựa vào mức độ hiểu biết về nội dung của văn bản, và phương thức sắp xếp thông tin trong diễn ngôn. Ở cấp độ này sinh viên sẽ làm quen với cấp độ cao hơn của tiếng Anh, khi từ vựng, văn phạm, cấu trúc câu, cách tổ chức nội dung của văn bản được sử dụng để chuyển tải không chỉ là thông tin mà còn là tư tưởng, thái độ và cảm xúc của tác giả (nhà thơ hay nhà văn)

đối với chủ đề của văn bản. Cấp độ này phân biệt người học tiếng Anh đơn thuần như một ngoại ngữ để giao tiếp hàng ngày với người học tiếng Anh chuyên sâu.

2.2.2 Sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên được thể hiện rõ nét qua những hoạt động theo cặp và nhóm sinh viên. Khi làm việc theo cặp và nhóm, sinh viên tự do trao đổi ý kiến của họ thông qua việc nghe và nói bằng tiếng Anh. Mặc dù kỹ năng chính là đọc - hiểu, những kỹ năng khác như nghe, nói và viết không được phép coi nhẹ vì văn học là môn học tích hợp cả bốn kỹ năng tiếng Anh là nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên được luyện kỹ năng nghe thông qua bài giảng của giảng viên, đĩa CD và băng video. Sinh viên luyện nghe và nói tiếng Anh khi miêu tả một bức tranh, khi đóng vai trong một trò chơi, khi cùng nhau tranh luận, hoặc cùng nhau trao đổi để giải quyết một vấn đề cụ thể. Thông qua những hoạt động tương tác, việc phát âm tiếng Anh của sinh viên được từng bước hoàn thiện không chỉ qua nghe - hiểu và nói trong hội thoại với nhau mà còn qua việc tập đọc những bài thơ tiếng Anh theo đúng nhịp điệu, hoặc đóng những vở kịch bằng tiếng Anh. Giảng viên luôn khuyến khích sinh viên sáng tác thơ và truyện ngắn, viết bình luận, điểm sách báo, hoặc viết phần kết cho những truyện ngắn hay những vở kịch mà họ đã đọc bằng tiếng Anh. Những hình thức hoạt động phục vụ dạy và học nêu trên phải được giảng viên linh hoạt áp dụng tùy thuộc vào số lượng sinh viên, thời lượng và điều kiện lớp học cho phép.

2.2.3 Sự tương tác giữa sinh viên với giảng viên có thể thấy rõ thông qua việc trao đổi ý kiến trên lớp hay khi giảng viên đi quanh lớp học trong khi các cặp hoặc nhóm sinh viên đang làm việc với nhau. Giảng viên có thể dừng ở một cặp hoặc nhóm nào đó, giúp họ từ ngữ hoặc cấu trúc ngữ pháp khi họ gặp lúng túng trong khi thảo luận. Mặc dù lớp học văn học theo hướng tiếp cận tương tác lấy

sinh viên làm trung tâm, nhưng nhiệm vụ và công việc của người giảng viên không hề nhẹ nhàng. Giảng viên phải có khả năng chọn những bài khóa văn học phù hợp với trình độ tiếng Anh của sinh viên và tổ chức những hoạt động trong lớp sao cho vui và sinh động để tạo được động lực học tập cao nhất cho sinh viên trong suốt quá trình học tập.

2.3. Phương thức lên lớp

Một bài dạy văn học bao gồm ba bước lên lớp như sau:

Bước 1: Trước khi đọc văn bản (Pre-reading)

Mục đích của bước một là nhằm giúp sinh viên dự đoán nội dung của bài văn. Giảng viên giúp sinh viên làm quen với đề tài và nội dung của bài văn thông qua những bài tập tìm hiểu nghĩa của từ vựng dựa trên ngữ cảnh, chẳng hạn như yêu cầu sinh viên tìm đầu mối trong bài khóa để xác định nghĩa của từ vựng mới. Như vậy sinh viên học nghĩa của từ mới mà không nhất thiết lúc nào cũng phải tra từ điển khi bắt gặp từ mới. Đồng thời sinh viên cũng được giới thiệu về tác giả, tác phẩm và thời đại mà nhà thơ hoặc nhà văn sống.

Bước 2: Đọc - hiểu phần cốt lõi (Core reading)

Bài thơ hay truyện ngắn (được chia thành nhiều phân đoạn có ý nghĩa) có thể được đọc theo những cách sau:

- Giảng viên đọc trên lớp và sinh viên lắng nghe giảng viên đọc.
- Sinh viên đọc thầm bằng mắt.
- Sinh viên đọc to sau khi đã đọc thầm bằng mắt hoặc sau khi nghe giảng viên đọc (ví dụ trường hợp bài văn là một bài thơ).

Thông qua những thao tác đọc nhanh để hiểu ý chính của văn bản hoặc để tìm một

thông tin cụ thể, sinh viên học cách phân tích cấu trúc bên trong của bài văn và hiểu mối quan hệ giữa các thành phần với cấu trúc tổng thể của văn bản. Những bài tập rèn luyện kỹ năng đọc với tư duy phê phán giúp cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng suy đoán, khám phá mục đích, quan điểm của tác giả, đưa ra kết luận, phân biệt dữ liệu khách quan với ý kiến chủ quan.

Bước 3: Đọc mở rộng (Extensive reading)

Đọc mở rộng nhằm cung cấp cho sinh viên những bài văn đọc thêm nhằm bổ sung kiến thức cho các bài chính đã học trong lớp, đồng thời khuyến khích sinh viên thực hành những kỹ năng đọc nhanh hoặc đọc để nắm ý nghĩa tổng quát.

3. KẾT QUẢ DẠY THỂ NGHIỆM

3.1. Dạy thể nghiệm

Phương pháp dạy văn học theo hướng tiếp cận tương tác đã được dạy thể nghiệm tại Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu với môn Văn học Mỹ dành cho các sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh từ đầu năm 2013 đến cuối năm 2014. Việc thể nghiệm được thực hiện trong sáu lớp gồm 156 sinh viên với những nét đặc thù sau:

- Đối tượng học bao gồm sinh viên hệ chính quy và sinh viên hệ vừa học vừa làm.
- Tuổi đời của sinh viên rất đa dạng, từ khoảng 20 đến 40 tuổi.
- Sinh viên theo học với kiến thức nền khác nhau: một số đã tốt nghiệp phổ thông trung học; một số khác đang làm việc tại các cơ quan nhà nước, hoặc làm cho các công ty Việt Nam hay công ty nước ngoài và một số đang giữ những trọng trách tại các cơ quan.
- Mục đích học tiếng Anh của sinh viên cũng đa dạng: một số có dự định trở thành thầy/cô giáo dạy tiếng Anh sau khi tốt nghiệp đại học, một số coi tiếng Anh chỉ là phương tiện,

giúp họ làm việc hiệu quả hơn trong công tác chuyên môn.

Việc đánh giá tính khả thi của phương pháp dạy mới được thực hiện thông qua lấy phản hồi của sinh viên từ bảng câu hỏi đánh

giá chất lượng dạy môn Văn học Mỹ. Bảng câu hỏi này không đề tên sinh viên, được phát cho 156 sinh viên tại buổi học cuối cùng của khóa học và được thu lại ngay tại lớp học - xem Bảng thống kê dưới đây:

Bảng: Kết quả phản hồi của sinh viên

Câu hỏi số	Trả lời 1: "Có"		Trả lời 2: "Một chút ít"		Trả lời 3: "Không"	
	Số sinh viên	%	Số sinh viên	%	Số sinh viên	%
1	127	81,41%	29	18,59%	0	0
2	146	93,59%	10	6,41%	0	0
3	139	89,10%	17	10,90%	0	0
4	140	89,75%	16	10,25%	0	0

3.2. Kết quả phản hồi

Phản hồi của 156 sinh viên qua bảng câu hỏi đánh giá chất lượng dạy và học môn Văn học Mỹ như sau:

Câu hỏi 1: Sự kết hợp giữa nhiều kỹ thuật lên lớp (hoạt động theo cặp, theo nhóm và thảo luận trên lớp) có làm lớp học sinh động hơn và sự tương tác giữa sinh viên với nhau nhiều hơn không?

- 127 sinh viên trả lời "Có", chiếm tỷ lệ 81,41%.

- 29 sinh viên trả lời "Một chút ít", chiếm tỷ lệ 18,59%

- Không có sinh viên trả lời "Không".

Câu hỏi 2: Sự kết hợp bốn kỹ năng: nói (ví dụ: thảo luận trong nhóm), nghe (ví dụ: bài tập nghe - hiểu để điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa), viết (ví dụ: viết diễn tả nội dung của một bài thơ hoặc tóm tắt một truyện ngắn) và những bài tập đọc - hiểu có giúp anh/ chị củng cố và nâng cao trình độ tiếng Anh của anh/chị không?

- 146 sinh viên trả lời "Có", chiếm tỷ lệ 93,59%.

- 10 sinh viên trả lời "Một chút ít", chiếm tỷ lệ 06,41%.

- Không có sinh viên trả lời "Không".

Câu hỏi 3: Anh/Chị có học được điều gì mới về phương pháp đọc - hiểu và cách hiểu về một bài khóa văn học hay không?

- 139 sinh viên trả lời "Có", chiếm tỷ lệ 89,10%.

- 17 sinh viên trả lời "Một chút ít", chiếm tỷ lệ 10,90%.

- Không có sinh viên trả lời "Không".

Câu hỏi 4: Anh/Chị có thích học môn Văn học Mỹ dạy theo phương pháp mới này không?

- 140 sinh viên trả lời "Có", chiếm tỷ lệ 89,75%.

- 16 sinh viên trả lời "Một chút ít", chiếm tỷ lệ 10,25%.

- Không có sinh viên trả lời "Không".

Kết quả trả lời bốn câu hỏi trên thể hiện sự phản hồi tích cực của đại đa số sinh viên của sáu lớp thể nghiệm. Tỷ lệ sinh viên chọn

trả lời “Một chút ít” không cao. Không có sinh viên phản đối việc dạy văn học theo phương pháp mới. Sự ủng hộ tích cực của đại đa số sinh viên tham gia công trình thử nghiệm dạy văn học theo phương pháp mới đã tạo điều kiện cho tác giả biên soạn một giáo trình Văn học Mỹ theo hướng tiếp cận tương tác. Giáo trình này sẽ được sử dụng để dạy Văn học Mỹ trong niên khóa tới tại Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. KẾT LUẬN

Nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên trong việc học tiếng Anh hiện nay, bài viết đã đề xuất một phương pháp mới để dạy Văn học Anh - Mỹ cho sinh viên Việt Nam học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Hai phương châm chính của phương pháp dạy mới này là:

- Dạy văn học phải bao gồm hai cấp độ lĩnh hội văn học bậc thấp và bậc cao. Phải chú ý thích đáng sao cho sinh viên hiểu được

nghĩa bề mặt (nghĩa đen) của một bài văn bởi vì nếu sinh viên không hiểu được, đương nhiên vấn đề là ở chỗ sinh viên hiểu sai về từ vựng và ngữ pháp. Sau đó, sinh viên được hướng dẫn tìm hiểu bài văn ở cấp độ cao hơn. Ở cấp độ này, sinh viên thực hành sử dụng những kỹ năng suy đoán để hiểu được thông tin hàm ẩn về những vấn đề của thời đại tác giả hay những vấn đề chung của xã hội.

- Sinh viên phải được khích lệ tham gia tích cực những hoạt động trong lớp trong khi học môn văn học. Họ phải cố gắng cao độ để hiểu cho được bài văn. Để thực hiện được yêu cầu trên, trước hết sinh viên phải tự đọc bài văn chứ không đơn thuần chỉ dựa vào kiến thức thu lượm một cách gián tiếp về bài văn thông qua giảng viên giảng bài, sau đó tham gia tương tác với bạn học và giáo viên trên lớp. Chính nhờ thông qua tương tác, sinh viên có thể nâng cao kỹ năng đọc - hiểu cũng như các kỹ năng nghe, nói và viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nuttall, C., (1982). *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*. London: Heinemann Educational Books.
2. Rivers, M.W. (Ed) (1989). *Interactive Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

Ngày nhận bài: 26/3/2015. Ngày biên tập xong: 24/7/2015. Duyệt đăng: 28/7/2015